

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 01 năm 2022

*V/v tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXX-ST ngày 31/12/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Phạm Bá Th, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

**2. Bị đơn:** Chị Trần Thị Vân Ng, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 9x (trước là tổ 1x), phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

(Anh Th có mặt, chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là anh Phạm Bá Th có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn và chị Trần Thị Vân Ng có tự do tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng có tổ chức đám cưới tại gia đình anh ở xã Q, huyện Q vào ngày 01/01/2017, đến ngày 03/01/2017 chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thành phố H, tỉnh Hòa Bình sinh sống. Vợ chồng anh cũng ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm hỏi han gì đến nhau, nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh xin được ly hôn chị Trần Thị Vân Ng.

Về con chung: Anh Th trình bày, anh và chị Trần Thị Vân Ng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, đơn xin lựa chọn Tòa án và đơn xin xét xử vắng mặt (gửi qua đường bưu điện) chị Trần Thị Vân Ng có ý kiến trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Bá Th có tự do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/12/2016. Quá trình chung sống chị phát hiện anh Th không chung thủy, anh Th còn coi thường, xúc phạm chị cũng như có lời lẽ thô tục và đánh đập chị. Khoảng đầu tháng 01 năm 2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thành phố H, tỉnh Hòa Bình sinh sống và ly thân với anh Th cho đến nay. Nay anh Th có đơn xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn với anh Phạm Bá Th.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa anh Phạm Bá Th và chị Trần Thị Vân Ng là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị Ng có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình để giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh Th, chị Ng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không quan tâm hỏi han gì đến nhau. Anh Th xin ly hôn, chị Ng cũng nhất trí. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Th và chị Ng ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Th, chị Ng không có con chung, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Phạm Bá Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Bá Th và chị Trần Thị Vân Ng ly hôn.
2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung, không đặt ra giải quyết.
3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Anh Phạm Bá Th phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền anh Th đã nộp theo biên lai số 0004478 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Phạm Bá Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/01/2022), chị Trần Thị Vân Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, h.Q, t.Thái Bình (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Phụng**